



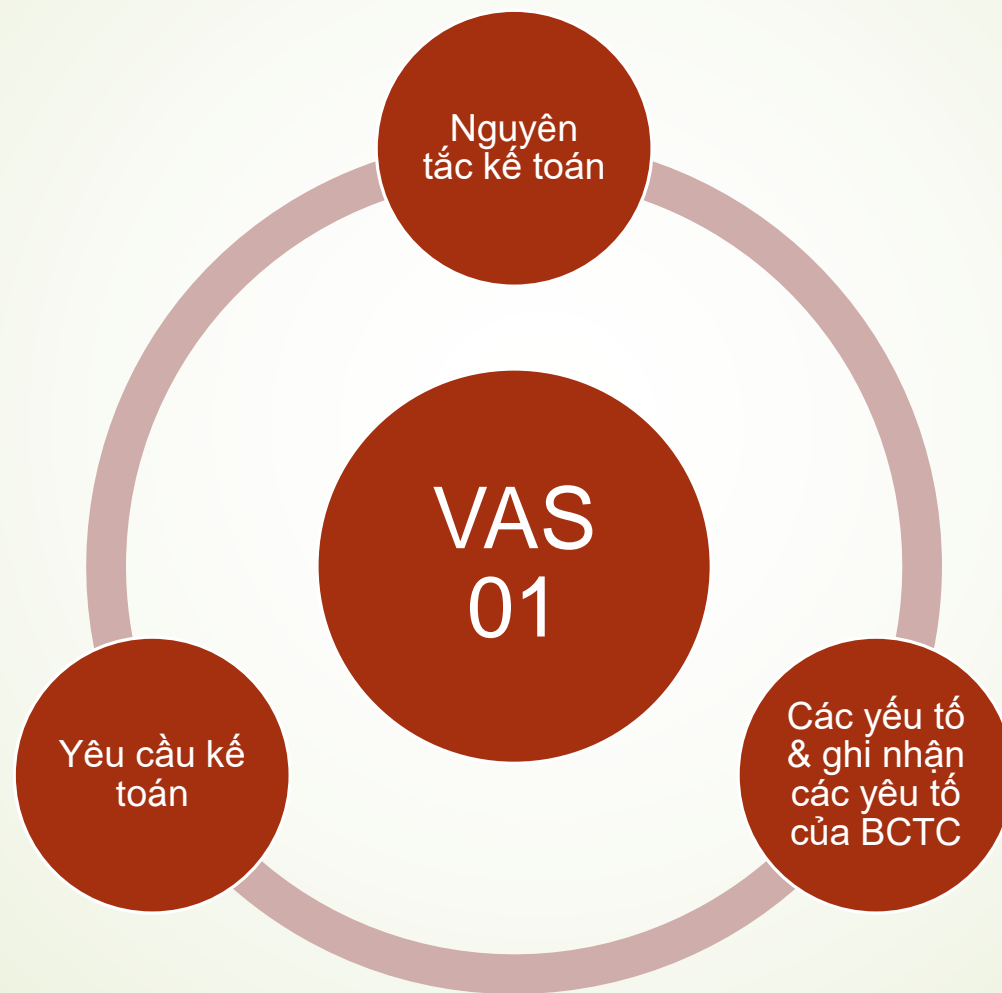
CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM

CHUẨN MỰC SỐ 01 (VAS 01) – CHUẨN MỰC CHUNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- **Mục đích** của chuẩn mực này là **quy định và hướng dẫn** các **nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính** của doanh nghiệp
- Các nguyên tắc, yêu cầu kế toán cơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính quy định trong chuẩn mực này được quy định cụ thể trong từng chuẩn mực kế toán, phải được **áp dụng đối với mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong phạm vi cả nước**
- **Chuẩn mực này không thay thế các chuẩn mực kế toán cụ thể.** Khi thực hiện thì căn cứ vào chuẩn mực kế toán cụ thể. Trường hợp chuẩn mực kế toán cụ thể chưa quy định thì thực hiện theo Chuẩn mực chung.

I. QUY ĐỊNH CHUNG



II. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán

7

Cơ sở dồn tích



Giả định hoạt động liên tục



Giá gốc



Phù hợp



Nhất quán



Thận trọng



Trọng yếu



2.1. Cơ sở dồn tích

- Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính của doanh nghiệp liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí **phải được ghi sổ kế toán** vào *thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực tế thu hoặc thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền*. Báo cáo tài chính lập trên cơ sở dồn tích phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

2.1. Cơ sở dồn tích

Ví dụ 1

- Một hãng hàng không trong tháng 6/2019 thu được tiền bán vé máy bay cho các chuyến bay được thực hiện vào tháng 3/2020 với số tiền là 660 trđ (Đã bao gồm VAT).
- ➔ *Theo cơ sở dồn tích số tiền 600 trđ (chưa bao gồm VAT) sẽ được ghi nhận là doanh thu của tháng 3/2020 khi các chuyến bay đã được thực hiện chứ không ghi nhận doanh thu vào năm 2019 khi nhận được tiền.*

Ví dụ 2

- Ngày 28/12/2019, Công ty A ban hành quyết định chi lương bổ sung tháng lương thứ 13 cho người lao động. Khoản thưởng này thực chi ngày 05/01/2020.
- ➔ Như vậy, theo cơ sở dồn tích Công ty A sẽ phải ghi nhận chi phí lương tương ứng với số tiền lương bổ sung này vào BCTC năm 2019 mặc dù năm 2019 Công ty chưa chi tiền.



2.2. Hoạt động liên tục

- Báo cáo tài chính phải được lập trên cơ sở giả định là **doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần**, nghĩa là doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Trường hợp thực tế khác với giả định hoạt động liên tục thì báo cáo tài chính phải lập trên một cơ sở khác và phải giải thích cơ sở đã sử dụng để lập báo cáo tài chính.

2.2. Hoạt động liên tục

- Phân biệt BCTC được lập với giả định hoạt động liên tục và BCTC được lập với giả định vi phạm hoạt động liên tục

BCTC – giả định hoạt động liên tục	BCTC – vi phạm giả định hoạt động liên tục (Điều 106 – TT200)
<p>DN hoạt động bình thường trong 12 tháng tới:</p> <ul style="list-style-type: none">- DN không có ý định ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động- DN không bị buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động	<p>DN không hoạt động bình thường trong 12 tháng tới:</p> <ul style="list-style-type: none">- DN hết hạn hoạt động mà không có hồ sơ xin gia hạn- DN dự kiến chấm dứt hoạt động- DN bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải thể
<p>Những tài sản mà doanh nghiệp đã mua sắm, hình thành được tiếp tục sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường</p>	<p>Những tài sản mà doanh nghiệp đã mua sắm, hình thành phải được bán hoặc thanh lý</p>
<ul style="list-style-type: none">- Tài sản được đánh giá theo giá gốc- Tài sản gắn liền với kiểm quyền soát	<ul style="list-style-type: none">- Tài sản được đánh giá theo giá trị có thể thu hồi- Tài sản, nợ phải trả phân loại là ngắn hạn (không bao gồm dài hạn)- Không trích lập dự phòng tổn thất tài sản mà ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ...

2.2. Hoạt động liên tục

Ví dụ 3

- Tại doanh nghiệp A chuyên khai thác đá vôi. Ngày 31/12/N, trước khi lập BCTC năm N, BGĐ đang đánh giá về việc doanh nghiệp có thỏa mãn giả định hoạt động liên tục hay không. Khi xem xét các yếu tố cho thấy Giấy phép khai thác của đơn vị sẽ hết hạn ngày 30/6/N+1 và BGĐ cũng chưa xin gia hạn cho giấy phép đăng ký kinh doanh này.
- ➔ Vì vậy, tại ngày 31/12/N, DN A đã vi phạm giả định hoạt động liên tục nên BCTC không được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục mà được lập trên giả định không liên tục.

2.3. Giá Gốc

- ▶ Tài sản phải được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc khoản tương đương tiền đã trả, phải trả hoặc tính theo giá trị hợp lý của tài sản đó vào thời điểm tài sản được ghi nhận. Giá gốc của tài sản không được thay đổi trừ khi có quy định khác trong chuẩn mực kế toán cụ thể.
- ▶ Theo luật kế toán số 88/2015/QH13 Giá gốc được định nghĩa: “là giá trị được ghi nhận ban đầu của tài sản hoặc nợ phải trả. Giá gốc của tài sản được tính bao gồm chi phí mua, bốc xếp, vận chuyển, lắp ráp, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác theo quy định của pháp luật đến khi đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.”

2.3. Giá Gốc

Cơ sở giá gốc được áp dụng chính thức trong việc ghi nhận ban đầu của các đối tượng tài sản, như: Hàng tồn kho, tài sản cố định, bất động sản, các khoản đầu tư,...:

- Cụ thể trong **đoạn 04, 05 của VAS 02 - “Hàng tồn kho”**, thì: “Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến hàng tồn kho”.
- **VAS 03 - “TSCĐ hữu hình”**, thì: “TSCĐ hữu hình phải được xác định theo nguyên giá. Nguyên giá của TSCĐ là toàn bộ các chi phí mà DN đã bỏ ra để có được TSCĐ hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào vị trí sẵn sàng sử dụng”.
- Đối với bất động sản đầu tư (theo **VAS 05 “Bất động sản đầu tư”**) khi xác định giá trị ban đầu phải theo nguyên tắc giá gốc, nghĩa là bất động sản đầu tư phải được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.
- **VAS 07 - “Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết”, VAS 08 - “Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh”**, thì các khoản đầu tư vào công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát đều được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

2.3. Giá Gốc

Ví dụ 4

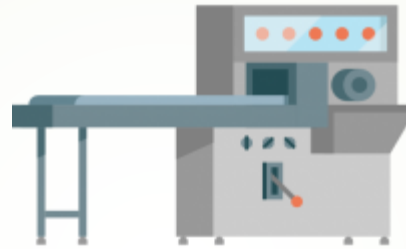
- Ngày 01/01/2020, công ty A mua 1 thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Giá mua là 900 triệu đồng chưa bao gồm VAT 10%. Chi phí lắp đặt chạy thử là 55 triệu đồng (đã bao gồm VAT 10%).

=> Giá gốc của thiết bị được ghi nhận: $900 + 50 = 950$ (trđ)

- Đến ngày 1/12/2020, giá ngoài thị trường của thiết bị giảm là 800 triệu đồng chưa bao gồm VAT 10%. Tuy nhiên theo nguyên tắc giá gốc, giá của thiết bị đó vẫn được ghi nhận là giá tại thời điểm công ty A mua nó, không phụ thuộc vào biến động của thị trường.

2.3. Giá Gốc

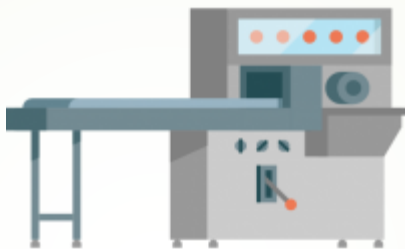
Tình huống 1



Công ty B mua một dây chuyền máy móc trị giá 5 tỷ đồng. Chi phí vận chuyển về đến nhà máy là 50 triệu đồng. Công ty B thuê công ty C đến kiểm tra máy trước khi đưa vào sản xuất hết 300 triệu đồng. Để có tiền thanh toán, công ty B đã vay của ngân hàng 3 tỷ đồng với thời hạn 3 năm, lãi suất 12%/năm. Từ khi giải ngân số tiền vay đến khi dây chuyền máy được đưa vào hoạt động là 3 tháng. Hỏi kế toán ghi nhận nguyên giá của dây chuyền máy này như thế nào?

2.3. Giá Gốc

Tình huống 1



Trả lời: Nguyên giá của thiết bị tính theo nguyên tắc giá gốc bao gồm:

- Trị giá dây chuyền máy : 5 tỷ
- CP vận chuyển về đến nhà máy: 50 trđ
- CP kiểm tra máy: 300 trđ

Giá Trị Hợp Lý

- ▶ Luật kế toán số 88/2015/QH13, có đề cập đến khái niệm Giá trị hợp lý:

“Giá trị hợp lý là giá trị được xác định phù hợp với giá thị trường, có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc chuyển nhượng một khoản nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị.”

- ▶ Điều 6, luật kế toán 88/2015/QH13 quy định nguyên tắc kế toán như sau:

“Giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản hoặc nợ phải trả mà giá trị biến động thường xuyên theo giá thị trường và giá trị của chúng có thể xác định lại một cách đáng tin cậy thì được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính”

→ Quy định tiếp cận hơn với chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS.



2.4. Phù hợp

- Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng với doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

2.4. Phù hợp

► Chi phí tương ứng với doanh thu bao gồm:

- Chi phí của kỳ tạo ra doanh thu, đó là các chi phí đã phát sinh thực tế trong kỳ và liên quan đến việc tạo ra doanh thu của kỳ đó.
- Chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó

➔ Quy định hạch toán phù hợp giữa doanh thu và chi phí nhằm xác định và đánh giá đúng kết quả kinh doanh của từng thời kỳ kế toán giúp nhà quản trị có những quyết định kinh doanh đúng đắn và hiệu quả.

2.4. Phù hợp

Ví dụ 5

Doanh nghiệp A thành lập 1/1/N, nộp VAT khấu trừ, trong năm N tổng giá trị của số hàng mua vào trong kỳ là 800 triệu đồng, trong đó số đã bán ngay ở năm N là 600 trđ, còn 200 trđ tồn kho vào ngày 31/12/N.

→ Như vậy theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí thì chỉ có giá trị mua của số hàng đã bán trong kỳ là 600 trđ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán năm N phù hợp với doanh thu trong năm N.

2.4. Phù Hợp

Tình huống 2

Công ty C là đơn vị xây dựng.

(*) Trong tháng 1, công ty bỏ ra các khoản CP cho công trình xây dựng sau:

- CP NVL: đá, cát, xi măng, sắt, thép,... là 500 triệu đồng
- CP nhân công thi công công trình là 100 triệu đồng
- CP thuê máy thi công là 300 triệu đồng

(*) Cuối tháng 1 công trình chưa được hoàn thành

(*) Đến tháng 2, công ty có phát sinh thêm các khoản chi phí:

- Chi phí nhân công thi công công trình là 50 triệu đồng
- Chi phí thuê máy thi công là 100 triệu đồng

(*) Cuối tháng 2, công trình hoàn thành nghiệm thu bàn giao cho khách hàng với giá trị 1,5 tỷ đồng. Trong hợp đồng quy định giá trị bảo hành là 10%.

- ➡ Vậy các CP mà công ty phải ghi nhận tương ứng với khoản doanh thu 1,5 tỷ đồng là bao nhiêu?



2.4. Phù Hợp

Tình huống 2

Trả lời:

- CP tháng 1 → CP trả kỳ trước
- CP tháng 2 → CP trả kỳ này
- CP bảo hành trích trước 5% → CP phải trả trong tương lai nhưng liên quan đến doanh thu này
- ➔ Ghi nhận hết tất cả các chi phí liên quan đến doanh thu của công trình.





2.5. Nhất quán

- Các chính sách và phương pháp kế toán doanh nghiệp đã chọn phải được **áp dụng thống nhất ít nhất trong một kỳ kế toán năm**. Trường hợp có thay đổi chính sách và phương pháp kế toán đã chọn thì **phải giải trình lý do và ảnh hưởng** của sự thay đổi đó trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

2.5. Nhất quán

Ví dụ 6

Doanh nghiệp A thành lập ngày 1/1/N, nộp thuế VAT khấu trừ, lựa chọn phương pháp tính trị giá hàng hóa xuất kho là bình quân gia quyền thì phương pháp này phải được sử dụng thống nhất trong suốt kỳ kế toán tại DN A. Trong kỳ sau đó, nếu doanh nghiệp vì những lý do nhất định phải thay đổi phương pháp tính giá xuất kho (chẳng hạn sang FIFO hay đích danh) thì phải nêu rõ trong phần thuyết minh báo cáo tài chính để cho người sử dụng thông tin trong các báo cáo tài chính biết được ảnh hưởng của việc thay đổi này.

2.6. Thận trọng

- Thận trọng là việc **xem xét, cân nhắc, phán đoán** cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.
- Nguyên tắc thận trọng đòi hỏi:
 - a/ Phải lập các khoản dự phòng nhưng không lập quá lớn;
 - b/ Không đánh giá cao hơn giá trị của các tài sản và các khoản thu nhập;
 - c/ Không đánh giá thấp hơn giá trị của các khoản nợ phải trả và chi phí;
 - d/ Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế, còn chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí.

2.6. Thận trọng

Ví dụ 7

Doanh nghiệp A, tại ngày 31/12/N, trị giá gốc của hàng tồn kho là 500 trđ, giá trị thuần có thể thực hiện được là 460 trđ. Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc chứng tỏ hàng tồn kho của doanh nghiệp A bị suy giảm giá trị nên theo nguyên tắc thận trọng, trị giá hàng tồn kho khi trình bày trên BCĐKT ngày 31/12/N là 460tr (theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được). Phần chênh lệch giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được chính là chỉ tiêu Dự phòng giảm giá hàng tồn kho trên BCĐKT.

Ví dụ 8

Một khách hàng đang còn công nợ của doanh nghiệp A có nguy cơ phá sản, chính vì thế doanh nghiệp A cần phải lập 1 khoản dự phòng nợ phải thu của khách hàng đó theo nguyên tắc thận trọng



2.7. Trọng Yếu

- Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp **nếu thiếu thông tin hoặc thiếu chính xác của thông tin đó có thể làm sai lệch đáng kể báo cáo tài chính**, làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính. Tính trọng yếu phụ thuộc vào độ lớn và tính chất của thông tin hoặc các sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể. Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét trên cả phương diện định lượng và định tính.

2.7. Trọng Yếu

Ví dụ 9

Ngày 1/10/N, doanh nghiệp xuất công cụ dụng cụ cho bộ phận bán hàng, CCDC sử dụng cho bộ phận bán hàng trong 3 năm nhưng trị giá CCDC xuất dùng chỉ có 540.000 đ. Nếu theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí trị giá CCDC là 540.000 đ sẽ được phân bổ vào chi phí trong 3 năm, mỗi tháng là 15,000 đ.

Nhưng số tiền này rất nhỏ, không ảnh hưởng trọng yếu đến thông tin trình bày trên BCTC, không làm sai lệch đáng kể BCTC và ảnh hưởng tới quyết định của người sử dụng thông tin BCTC nên vận dụng nguyên tắc trọng yếu, toán bộ khoản chi phí 540.000 đ, kế toán ghi nhận luôn là chi phí bán hàng của tháng 10/N.

2.7. Trọng Yếu

Tình huống 3



- Cuối năm công ty A có ký một hợp đồng mua NVL của đơn vị B theo hình thức EXW có tổng giá trị là 5 tỷ đồng. Hàng đang trên tàu vận chuyển về nước. Công ty A có phải ghi nhận giao dịch nêu trên không?

2.7. Trọng Yếu

Tình huống 3



- **Trả lời:** Trong HTK có tk 151 là hàng mua đang đi trên đường. Theo cơ sở dồn tích thì thời điểm ghi nhận giao dịch này là thời điểm hàng rời khỏi kho công ty B. Giá trị lô hàng phải được ghi nhận tại thời điểm hàng rời kho của người bán. Nếu không ghi nhận khoản này → công nợ phải trả thiếu 5 tỷ → ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo → Công ty phải ghi nhận nghiệp vụ này

2.7. Trọng Yếu

Tình huống 4



- Công ty C trên BCTC đang bị lỗ 5 triệu đồng. Ngày 15/1 năm đó công ty gửi tiết kiệm 100 triệu đồng với lãi suất 6,8%/năm kỳ hạn 1 năm. Gốc và lãi nhận được khi đáo hạn. Công ty C chưa ghi nhận khoản lãi trong năm, vậy công ty có phải ghi nhận giao dịch này không?

2.7. Trọng Yếu

Tình huống 4



- **Trả lời:** Tuy tiền lãi ngân hàng ít chỉ ~ 6 triệu đồng (11 tháng/12 tháng), nhưng nó ảnh hưởng và gây thay đổi toàn bộ kết quả kinh doanh của doanh nghiệp từ lỗ → lãi. Vì vậy kế toán cần phải ghi nhận khoản lãi này.

III. Các yêu cầu cơ bản của kế toán

6

Trung Thực



Khách quan



Đầy đủ



Kịp thời



Dễ hiểu



Có thể so sánh được



III. Các yêu cầu cơ bản của kế toán

► Trung thực

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo trên cơ sở các bằng chứng đầy đủ, khách quan và đúng với thực tế về hiện trạng, bản chất nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

► Khách quan

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo đúng với thực tế, không bị xuyên tạc, không bị bóp méo.

► Đầy đủ

Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến kỳ kế toán phải được ghi chép và báo cáo đầy đủ, không bị bỏ sót.

III. Các yêu cầu cơ bản của kế toán

► Kịp thời

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo **kịp thời, đúng hoặc trước thời hạn quy định, không được chậm trễ.**

► 2.5. Dễ hiểu

Các thông tin và số liệu kế toán trình bày trong báo cáo tài chính phải **rõ ràng, dễ hiểu đối với người sử dụng.** Người sử dụng ở đây được hiểu là người có hiểu biết về kinh doanh, về kinh tế, tài chính, kế toán ở mức trung bình. Thông tin về những **vấn đề phức tạp trong báo cáo tài chính phải được giải trình trong phần thuyết minh.**

► 2.6. Có thể so sánh

Các thông tin và số liệu kế toán giữa các kỳ kế toán trong một doanh nghiệp và giữa các doanh nghiệp chỉ có thể so sánh được khi tính toán và trình bày nhất quán. Trường hợp không nhất quán thì phải giải trình trong phần thuyết minh để người sử dụng báo cáo tài chính có thể so sánh thông tin giữa các kỳ kế toán, giữa các doanh nghiệp hoặc giữa thông tin thực hiện với thông tin dự toán, kế hoạch.

► *Yêu cầu kế toán quy định nói trên phải được thực hiện đồng thời. Ví dụ: Yêu cầu trung thực đã bao hàm yêu cầu khách quan; yêu cầu kịp thời nhưng phải đầy đủ, dễ hiểu và có thể so sánh được.*

III. Các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của BCTC

Đoạn 17 – VAS 01: *“Báo cáo tài chính phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp bằng cách tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có cùng tính chất kinh tế thành các yếu tố của báo cáo tài chính.”*

Bảng cân đối kế toán

- Tài Sản
- Nợ phải trả
- Vốn chủ sở hữu

BC KQ HĐKD

- Doanh thu & Thu nhập khác
- Chi phí

3.1. TÀI SẢN

- Định nghĩa: Tài sản là nguồn lực **do doanh nghiệp kiểm soát** và **có thể thu được lợi ích kinh tế trong tương lai** (Theo đoạn 18 –VAS 01)
- **Do DN kiểm soát**: quyền chi phối việc sử dụng tài sản nhằm thu được lợi ích kinh tế từ việc sử dụng tài sản. Đối với các nguồn lực vô hình quyền kiểm soát tài sản là quyền thu được các lợi ích kinh tế từ tài sản đồng thời có quyền hạn chế sự tiếp cận của các đối tượng khác với các nguồn lực vô hình đó.
- **Lợi ích kinh tế trong tương lai** của một tài sản là tiềm năng làm tăng nguồn tiền và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp hoặc làm giảm bớt các khoản tiền mà doanh nghiệp phải chi ra. (Đoạn 20 –VAS 01)
- **Lợi ích kinh tế trong tương lai** của một tài sản được thể hiện trong các trường hợp, như: (Đoạn 21 – VAS 01)
 - a/ Được sử dụng một cách đơn lẻ hoặc kết hợp với các tài sản khác trong sản xuất sản phẩm để bán hay cung cấp dịch vụ cho khách hàng;
 - b/ Để bán hoặc trao đổi lấy tài sản khác;
 - c/ Để thanh toán các khoản nợ phải trả;
 - d/ Để phân phối cho các chủ sở hữu doanh nghiệp.
- **Tài sản của doanh nghiệp được hình thành từ các giao dịch hoặc các sự kiện đã qua**

3.1. TÀI SẢN

Điều kiện ghi nhận
tài sản trong Bảng
CĐKT

có khả năng chắc chắn thu được lợi
ích kinh tế trong tương lai

giá trị của tài sản đó được xác định
một cách đáng tin cậy.

3.2. NỢ PHẢI TRẢ

- Định nghĩa: Là **nghĩa vụ hiện tại** của doanh nghiệp **phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua** mà doanh nghiệp **phải thanh toán từ các nguồn lực của mình** (Theo đoạn 18 – VAS 01)
- **Giao dịch và có sự kiện đã qua** có thể là khi doanh nghiệp nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý (Đoạn 26 – VAS 01)
- **Việc thanh toán các nghĩa vụ hiện tại** có thể được thực hiện bằng nhiều cách, như: (Đoạn 27 – VAS 01)
 - a/ Trả bằng tiền;
 - b/ Trả bằng tài sản khác;
 - c/ Cung cấp dịch vụ;
 - d/ Thay thế nghĩa vụ này bằng nghĩa vụ khác;
 - đ/ Chuyển đổi nghĩa vụ nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu.
- **Nợ phải trả phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua**, như mua hàng hoá chưa trả tiền, sử dụng dịch vụ chưa thanh toán, vay nợ, cam kết bảo hành hàng hoá, cam kết nghĩa vụ hợp đồng, phải trả nhân viên, thuế phải nộp, phải trả khác.

3.2. NỢ PHẢI TRẢ

Điều kiện ghi nhận
NPT trong Bảng
CĐKT

```
graph LR; A[Điều kiện ghi nhận NPT trong Bảng CĐKT] --> B[Có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà doanh nghiệp phải thanh toán]; A --> C[Khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy];
```

Có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà doanh nghiệp phải thanh toán

Khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy

3.3. VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Định nghĩa: **Vốn chủ sở hữu** là giá trị vốn của doanh nghiệp, được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị Tài sản của doanh nghiệp trừ (-) Nợ phải trả. (Theo đoạn 18 – VAS 01)

$$\text{Vốn CSH} = \text{TS} - \text{NPT}$$

- Vốn chủ sở hữu** được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán, gồm: vốn của các nhà đầu tư, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận giữ lại, các quỹ, lợi nhuận chưa phân phối, chênh lệch tỷ giá và chênh lệch đánh giá lại tài sản. (Đoạn 29 – VAS 01)

a/ Vốn của các nhà đầu tư có thể là vốn của chủ doanh nghiệp, vốn góp, vốn cổ phần, vốn Nhà nước;

b/ Thặng dư vốn cổ phần là chênh lệch giữa mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành;

c/ Lợi nhuận giữ lại là lợi nhuận sau thuế giữ lại để tích lũy bổ sung vốn;

d/ Các quỹ như quỹ dự trữ, quỹ dự phòng, quỹ đầu tư phát triển;

đ/ Lợi nhuận chưa phân phối là lợi nhuận sau thuế chưa chia cho chủ sở hữu hoặc chưa trích lập các quỹ;

e/ Chênh lệch tỷ giá, gồm:

+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng;

+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi doanh nghiệp ở trong nước hợp nhất báo cáo tài chính của các hoạt động ở nước ngoài sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán khác với đơn vị tiền tệ kế toán của doanh nghiệp báo cáo.

g/ Chênh lệch đánh giá lại tài sản là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản với giá trị đánh giá lại tài sản khi có quyết định của Nhà nước, hoặc khi đưa tài sản đi góp vốn liên doanh, cổ phần.

3.4. Doanh thu & Thu nhập khác

- Định nghĩa: **Doanh thu và thu nhập khác** là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu. (Đoạn 31a – VAS 01)
- Doanh thu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp và thường bao gồm: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia... (Đoạn 34 – VAS 01)
- Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, như: thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng,... (Đoạn 35 – VAS 01)

3.4. Doanh thu & Thu nhập khác

Điều kiện ghi nhận
Doanh thu

```
graph LR; A[Điều kiện ghi nhận Doanh thu] --> B[khi thu được lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan tới sự gia tăng về tài sản hoặc giảm bớt nợ phải trả]; A --> C[giá trị gia tăng đó phải xác định được một cách đáng tin cậy];
```

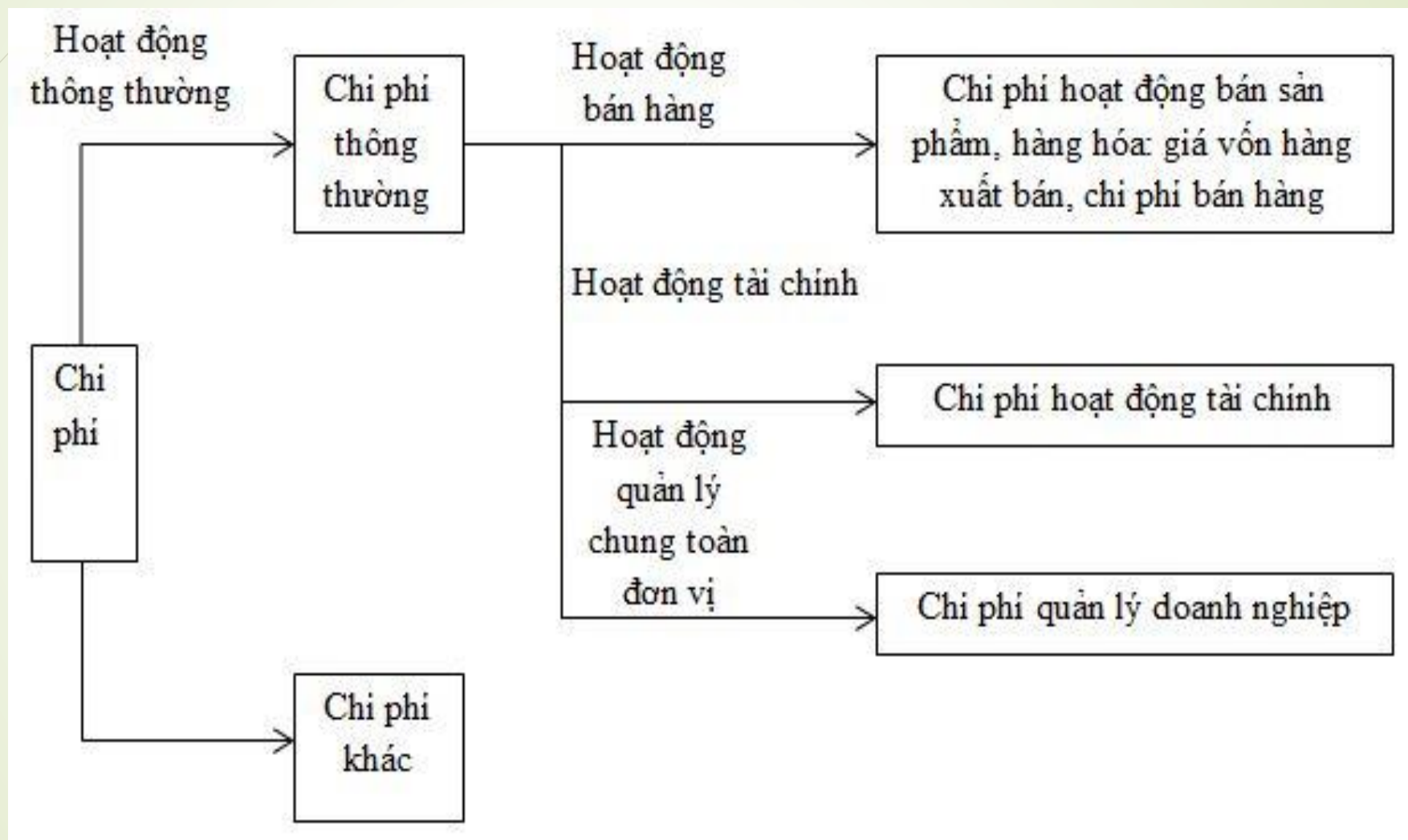
khi thu được lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan tới sự gia tăng về tài sản hoặc giảm bớt nợ phải trả

giá trị gia tăng đó phải xác định được một cách đáng tin cậy

3.5. Chi phí

- Định nghĩa: **Chi phí** là tổng giá trị các khoản **làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ** kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu. (Đoạn 31b – VAS 01)
- Chi phí bao gồm các chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp và các chi phí khác. (Đoạn 36 – VAS 01)
 - **Chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp**, như: giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi tiền vay, và những chi phí liên quan đến hoạt động cho các bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi tức, tiền bản quyền, ... Những chi phí này phát sinh dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho, khấu hao máy móc, thiết bị. (Đoạn 37 – VAS 01)
 - **Chi phí khác** bao gồm các chi phí ngoài các chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, như: chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản tiền bị khách hàng phạt do vi phạm hợp đồng,... (Đoạn 38 – VAS 01)

3.5. Chi phí



3.5. Chi phí

Điều kiện ghi nhận
Chi phí

```
graph LR; A[Điều kiện ghi nhận Chi phí] --> B[các khoản chi phí này làm giảm bớt lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan đến việc giảm bớt tài sản hoặc tăng nợ phải trả]; A --> C[chi phí này phải xác định được một cách đáng tin cậy.];
```

các khoản chi phí này làm giảm bớt lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan đến việc giảm bớt tài sản hoặc tăng nợ phải trả

chi phí này phải xác định được một cách đáng tin cậy.



3.5. Chi phí

- Các chi phí được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. (Đoạn 45 – VAS 01)
- Khi lợi ích kinh tế dự kiến thu được trong nhiều kỳ kế toán có liên quan đến doanh thu và thu nhập khác được xác định một cách gián tiếp thì các chi phí liên quan được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở phân bổ theo hệ thống hoặc theo tỷ lệ. (Đoạn 46 – VAS 01)
- Một khoản chi phí được ghi nhận ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau. (Đoạn 47 – VAS 01)



CHÂN THÀNH CẢM ƠN